TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 547/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Phạm Út N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Bà Lê Cẩm L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2024 và và các tài liệu kèm theo nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 03/3/2024, ông Phạm Út N có mua hai điện thoại di động hiệu Samsung tại cửa hàng của ông và còn nợ ông số tiền 13.730.000 đồng. Quá trình mua bán, ông N có ký tên vào biên nhận nợ, hẹn thời gian thanh toán là ngày 03/4/2024. Từ khi còn nợ đến nay ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng vợ chồng ông N, bà L không thực hiện và cứ hứa hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L trả cho ông với tổng số tiền là

13.730.000 đồng và tính lãi chậm trả từ ngày 03/4/2024 đến khi Toà án giải quyết xong vụ án là 10%/năm.

Bị đơn ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông N và bà L vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L thanh toán tiền mua hàng của ông; bị đơn ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông S xác định ông Phạm Út N có đến cửa hàng của ông mua điện thoại di động và còn nợ ông số tiền 13.730.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 03/3/2024 có chữ ký ông N, nội dung mua điện thoại di động Samsung còn nợ 13.730.000 đồng.

Đối với ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L có nghĩa vụ thanh toán cho ông S số tiền 13.730.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận ngày 03/3/2024 có quy định thời hạn thanh toán là ngày 03/4/2024. Từ ngày 03/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông N và bà L không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, đến ngày 03/4/2024, ông N và bà L đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 13.730.000 đồng theo mức lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 03/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Ông S với ông N và bà L không có thỏa thuận về lãi suất nhưng ông S yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm xét thấy phù hợp với quy định nên có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền nợ 13.730.000 đồng từ ngày 03/4/2024 đến 10/01/2025 là 1.051.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 14.781.000 đồng.

Như vậy, buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S tổng số tiền 14.781.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 13.730.000 đồng, nợ lãi là 1.051.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Ông Phạm Út N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 739.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 14.781.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 361.000 đồng (ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004000 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L cùng liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 739.000 đồng (bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Việt S, ông Phạm Út N và bà Lê Cẩm L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng